

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 370/QĐ-BCA-C06 ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh Tây Ninh tại Tờ trình số 28/TTr-CAT ngày 13 tháng 02 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết 02 thủ tục hành chính (cấp xã) mới ban hành trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã (Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố bằng file điện tử đính kèm theo Quyết định này trên hệ thống eGov).


**Điều 2.** Phân công thực hiện

1. Công an tỉnh xây dựng và cập nhật quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính; công khai các thủ tục hành chính này cho cá nhân, tổ chức đúng quy định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này. Đồng thời, địa phương hóa và cập nhật các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã công bố lên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:** 

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- P. KSTT, TT. PVHCC, TT. CB - TH;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh. (VT)<sub>4</sub>

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Thanh

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ CƯ TRÚ**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 20/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)



**PHẦN I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Mức độ DVCTT	Căn cứ pháp lý
1	Xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở	1.013313	Đăng ký, quản lý cư trú	02 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Công an cấp xã/Công Dịch vụ công Quốc gia/Dịch vụ bưu chính công ích. Cơ quan thực hiện, có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không quy định	Một phần	- Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020; - Nghị định số 154/2024/NĐ-CP ngày 26/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú.
2	Xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng	1.013314	Đăng ký, quản lý cư trú	02 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Công an cấp xã/Công Dịch vụ công Quốc gia/Dịch vụ bưu chính công ích.	Không quy định	Một phần	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Mức độ DVCTT	Căn cứ pháp lý
	đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới				Cơ quan thực hiện, có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp xã.			

**PHẦN II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

<b>Mã thủ tục:</b>	1.013313
<b>Tên thủ tục hành chính:</b>	<b>Xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã</b> (DVC trực tuyến một phần)
<b>Cấp thực hiện:</b>	Cấp Xã
<b>Lĩnh vực:</b>	Đăng ký, quản lý cư trú
<b>Trình tự thực hiện:</b>	
	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở làm việc Công an cấp xã, phường, thị trấn.</p> <p>- Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></li><li>+ Cổng dịch vụ công Bộ Công an, địa chỉ: <a href="http://dichvucong.bocongan.gov.vn/">http://dichvucong.bocongan.gov.vn/</a></li><li>+ Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <a href="https://dichvucong.tayninh.gov.vn/">https://dichvucong.tayninh.gov.vn/</a></li><li>+ Ứng dụng Tây Ninh Smart</li><li>+ <u>Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo</u></li></ul> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.</p> <p>Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định của pháp luật).</p> <p><b>*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Hồ sơ được cá nhân nộp trực tiếp tại Công an cấp xã, phường, thị trấn.</li><li>+ Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích.</li><li>+ Hồ sơ được nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh.</li></ul> <p>- Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ viết phiếu hẹn trao cho người nộp (nếu hồ sơ được nộp trực tuyến thì thực hiện tiếp nhận hồ sơ theo quy trình trực tuyến) và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Công an cấp xã, phường, thị trấn thẩm định theo quy định.</p>

**Bước 2:** Chuyển hồ sơ:

Công an cấp xã, phường, thị trấn sau khi đã thẩm định hồ sơ đúng quy định có trách nhiệm chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

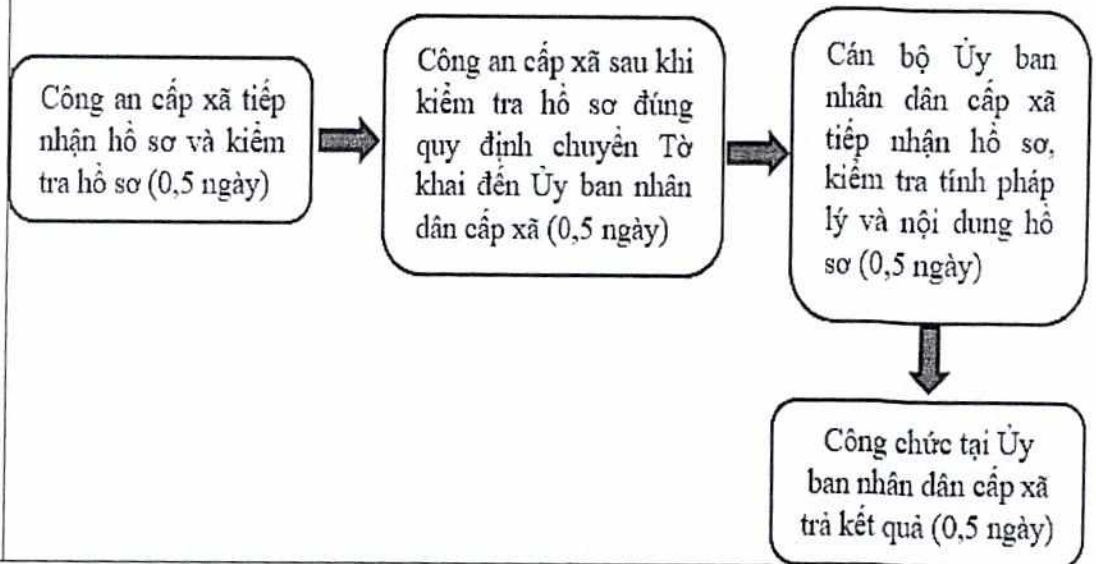
**Bước 3:** Cán bộ Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở.

+ Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì từ chối và trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do và chuyển văn bản và hồ sơ cho Công an cấp xã để xem xét, giải quyết đăng ký cư trú cho công dân.

**Bước 4:** Trả kết quả

Công chức tại Ủy ban nhân dân cấp xã trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích cho cá nhân nộp hồ sơ theo yêu cầu.

**Cách thức thực hiện**

Hình thức nộp	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Mô tả
Trực tiếp	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ khai đề nghị xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở.	Không quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp xã.
Trực tuyến	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ khai đề	Không quy định	+ Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a>

	ng nghị xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở.		+ Cổng dịch vụ công Bộ Công an, địa chỉ: <a href="http://dichvucong.bocongan.gov.vn/">http://dichvucong.bocongan.gov.vn/</a> + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <a href="https://dichvucong.tayninh.gov.vn/">https://dichvucong.tayninh.gov.vn/</a> + Ứng dụng Tây Ninh Smart + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo
Dịch vụ bưu chính	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ khai đề nghị xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở.	Không quy định	- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.

**Thành phần hồ sơ**

Tên giấy tờ	Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng
Tờ khai đề nghị xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở	Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 154/2024/ND-CP	Bản chính: 01 Bản sao: 0
	<b>Số lượng: 01 bộ</b>	
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Cá nhân	
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Công an xã, phường, thị trấn	
<b>Cơ quan có thẩm quyền:</b>	Ủy ban nhân dân cấp xã	
<b>Cơ quan phối hợp:</b>		
<b>Kết quả thực hiện</b>		
Mã tài liệu	Tên kết quả	Tệp đính kèm
	Đề nghị xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở	
<b>Căn cứ pháp lý</b>		

Số văn bản	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày hiệu lực	Cơ quan ban hành
68/2020/QH14	Luật Cư trú	13/11/2020	01/7/2021	Quốc hội
154/2024/NĐ-CP	Nghị định quy định chi tiết, một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú	26/11/2024	10/01/2025	Chính phủ
<b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện:</b>		Không.		
<b>Thành phần hồ sơ lưu</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lưu theo thành phần hồ sơ theo TTHC quy định và các thành phần khác có liên quan;</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có);</li> <li>- Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính (nếu có).</li> </ul>		
<b>Thời gian lưu và nơi lưu</b>		Hồ sơ đã giải quyết xong được lưu trữ theo quy định hiện hành.		

Mẫu số 01

UBND<sup>(1)</sup> .....  
<sup>(2)</sup> .....  
 -----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 -----

**TỜ KHAI**

**Đề nghị xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở**

Kính gửi<sup>(2)</sup>:.....

**I. THÔNG TIN NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**

1. Họ, chữ đệm và tên:.....
2. Ngày, tháng, năm sinh:../../.....
3. Số định danh cá nhân:.....
4. Nơi cư trú: .....
5. Quan hệ với phương tiện<sup>(3)</sup> :.....

**II. THÔNG TIN VỀ PHƯƠNG TIỆN**

1. Tên phương tiện: .....
2. Loại: .....



3. Số hiệu phương tiện (nếu có): .....
4. Biển số/Số đăng ký phương tiện (nếu có): .....
5. Thông tin chủ sở hữu phương tiện: .....
- Họ, chữ đệm và tên: .....
- Ngày, tháng, năm sinh:../../.....; Số định danh cá nhân: .....
- Nơi cư trú: .....
- .....

### III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ UBND ..... XÁC NHẬN:

1. Phương tiện thường xuyên đậu, đỗ tại<sup>(4)</sup>: .....
- .....
2. Phương tiện được sử dụng vào mục đích để ở.

....., ngày....tháng...năm...  
**Người đề nghị xác nhận**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

### XÁC NHẬN CỦA<sup>(2)</sup>:.....

1. Phương tiện<sup>(5)</sup>.....thường xuyên đậu, đỗ của phương tiện tại địa chỉ<sup>(4)</sup>:.....
- .....
2. Phương tiện <sup>(5)</sup>.....được sử dụng vào mục đích để ở.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN.....**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

#### **Chú thích:**

- (1) Ủy ban nhân dân cấp trên của nơi công dân gửi đề nghị xác nhận;
- (2) Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã;
- (3) Chủ sở hữu/người thuê, mượn, ở nhờ;

(4) Ghi địa chỉ cụ thể thuộc đơn vị hành chính cấp xã hoặc cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã;

(5) Tên; số hiệu (nếu có); Biên số/Số đăng ký (nếu có).

\* Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến, công dân kê khai thông tin vào biểu mẫu điện tử, những thông tin của công dân đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư sẽ được tự động điền vào biểu mẫu Tờ khai. Người kê khai không phải ký vào biểu mẫu điện tử.

<b>Mã thủ tục:</b>	1.013314
<b>Tên thủ tục hành chính:</b>	<b>Xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới</b> (DVC trực tuyến một phần)
<b>Cấp thực hiện:</b>	Cấp Xã
<b>Lĩnh vực:</b>	Đăng ký, quản lý cư trú
<b>Trình tự thực hiện:</b>	
	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc Công an cấp xã, phường, thị trấn.</p> <p>- Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:</p> <p>+ Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></p> <p>+ Cổng dịch vụ công Bộ Công an, địa chỉ: <a href="http://dichvucong.bocongan.gov.vn/">http://dichvucong.bocongan.gov.vn/</a></p> <p>+ Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <a href="https://dichvucong.tayninh.gov.vn/">https://dichvucong.tayninh.gov.vn/</a></p> <p>+ Ứng dụng Tây Ninh Smart</p> <p>+ Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.</p> <p>Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định của pháp luật).</p> <p><b>*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:</b></p>

**Bước 1:** Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:

+ Hồ sơ được cá nhân nộp trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú. Trường hợp công dân nộp hồ sơ đề nghị xác nhận Công an cấp xã cùng hồ sơ đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, Công an cấp xã có trách nhiệm chuyển hồ sơ đề nghị xác nhận đến Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, giải quyết.

+ Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích.

+ Hồ sơ được nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh đến trung tâm.

**Bước 2:** Giải quyết hồ sơ

Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ viết phiếu hẹn trao cho người nộp (nếu hồ sơ được nộp trực tuyến thì thực hiện tiếp nhận hồ sơ theo quy trình trực tuyến) và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định, giải quyết theo quy định.

**Bước 3:** Trả kết quả

Công chức tại Ủy ban nhân dân cấp xã trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.

Công an cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ và chuyển hồ sơ qua Ủy ban nhân dân cấp xã (0,5 ngày)



Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định, giải quyết hồ sơ (01 ngày)



Công chức Ủy ban nhân dân cấp xã trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích (0,5 ngày)

**Cách thức thực hiện**

Hình thức nộp	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Mô tả
Trực tiếp	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ khai xác nhận tình trạng chỗ ở hợp pháp, diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký	Không quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã

	thường trú, đăng ký tạm trú		
Trực tuyến	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ khai xác nhận tình trạng chỗ ở hợp pháp, diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú	Không quy định	+ Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> + Cổng dịch vụ công Bộ Công an, địa chỉ: <a href="http://dichvucong.bocongan.gov.vn/">http://dichvucong.bocongan.gov.vn/</a> + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <a href="https://dichvucong.tayninh.gov.vn/">https://dichvucong.tayninh.gov.vn/</a> + Ứng dụng Tây Ninh Smart + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo
Dịch vụ bưu chính	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ khai xác nhận tình trạng chỗ ở hợp pháp, diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú	Không quy định	Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.

**Thành phần hồ sơ**

Tên giấy tờ	Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng
Tờ khai xác nhận tình trạng chỗ ở hợp pháp, diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú	Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 154/2024/NĐ-CP	Bản chính: 01 Bản sao: 0
	<b>Số lượng: 01 bộ</b>	
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Cá nhân	
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Ủy ban nhân dân cấp xã	
<b>Cơ quan có thẩm quyền:</b>	Ủy ban nhân dân cấp xã	

<b>Cơ quan phối hợp:</b>				
<b>Kết quả thực hiện</b>				
Mã tài liệu	Tên kết quả	Tập đính kèm		
	Tờ khai xác nhận chỗ ở hợp pháp, diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú			
<b>Căn cứ pháp lý</b>				
Số văn bản	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày hiệu lực	Cơ quan ban hành
68/2020/QH14	Luật Cư trú	13/11/2020	01/7/2021	Quốc hội
154/2024/NĐ-CP	Nghị định quy định chi tiết, một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú	26/11/2024	10/01/2025	Chính phủ
<b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện:</b>		Không quy định		
<b>Thành phần hồ sơ lưu</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lưu theo thành phần hồ sơ theo TTHC quy định và các thành phần khác có liên quan;</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có);</li> <li>- Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính (nếu có).</li> </ul>		
<b>Thời gian lưu và nơi lưu</b>		Hồ sơ đã giải quyết xong được lưu trữ theo quy định hiện hành.		

Mẫu số 02

UBND<sup>(1)</sup> .....<sup>(2)</sup> .....

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

**TỜ KHAI****Xác nhận tình trạng chỗ ở hợp pháp, diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú**Kính gửi<sup>(2)</sup>:.....**I. THÔNG TIN NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**

1. Họ, chữ đệm và tên: .....

2. Ngày, tháng, năm sinh:../../.....

3. Số định danh cá nhân: .....

4. Nơi cư trú: .....

**II. THÔNG TIN VỀ CHỖ Ở HỢP PHÁP**

1. Địa chỉ chỗ ở hợp pháp: .....

.....

2. Thông tin về nhà ở:

- Diện tích thửa đất: .....Diện tích xây dựng: .....Diện tích sàn: .....

- Tổng số người đang đăng ký thường trú: .....

- Diện tích sàn còn lại được đăng ký thường trú khi cho thuê, mượn, ở nhờ: .....

**III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ UBND..... XÁC NHẬN:**

1. Tình trạng chỗ ở để đăng ký thường trú, tạm trú:

.....

.....

2. Diện tích nhà ở để đăng ký thường trú khi cho thuê, mượn, ở nhờ:

Tổng số người thuê, mượn, ở nhờ: .....

Tổng số diện tích chỗ ở hợp pháp thuê, mượn, ở nhờ:.....

.....

....., ngày....tháng...năm...  
**Người đề nghị**

**XÁC NHẬN CỦA UBND .....<sup>(1)</sup>**

Nội dung xác nhận<sup>(3)</sup>: .....

.....

.....

.....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN.....**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Chú thích:**

- (1) Ủy ban nhân dân cấp trên của nơi công dân gửi đề nghị xác nhận;
- (2) Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã;
- (3) Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã có trách nhiệm xác nhận đầy đủ nội dung: chỗ ở đang sử dụng ổn định, không có tranh chấp và không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới quy định tại Điều 23 Luật Cư trú.

\* Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến, công dân kê khai thông tin vào biểu mẫu điện tử, những thông tin của công dân đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư sẽ được tự động điền vào biểu mẫu Tờ khai. Người kê khai không phải ký vào biểu mẫu điện tử.